

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel .

Ông Huỳnh Phước .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Hữu L, sinh ngày 15/02/1992 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số 703/1 ấp Đ, xã Đ, huyện K tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Kim T và bà Thái Thị N; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH T1. Địa chỉ trụ sở: số A, đường V, Khóm B, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1977 – Giám đốc Công ty. Nơi cư trú: số D N, Khóm D, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị Thu C, sinh năm 1976. Nơi cư trú: số D N, Khóm D, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11 năm 2019, ông Võ Thành Đ là chủ Công ty TNHH T1 (gọi tắt là Công ty T1), số A, đường V, Khóm B, Phường H, thành phố S thuê Lâm Hữu L làm nhân viên cho Công ty T1. Khi thuê thì giữa Công ty T1 và L không có làm hợp đồng bằng văn bản mà thỏa thuận với nhau bằng miệng về nội dung công việc, mức lương và các vấn đề liên quan. Lúc đầu, L được phân công nhiệm vụ đóng gói hàng hóa và đi giao hàng cho các đại lý của Công ty T1. Sau đó, L được giao nhiệm vụ tiếp thị bán hàng và thu tiền công nợ của khách hàng tại các huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng rồi về giao tiền lại cho phía Công ty T1. Thời gian đầu, L thực hiện công việc như được giao là đi thu tiền của khách hàng và cuối ngày về giao tiền cùng hóa đơn đầy đủ cho phía Công ty T1. Đến khoảng tháng 5 năm 2022, L nhiều lần chiếm đoạt số tiền thu từ khách hàng của Công ty T1 để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 18 tháng 01 năm 2023, L tự ý bỏ việc, không báo với phía Công ty T1 và không trả lại số tiền đã thu của khách hàng cho Công ty T1, với tổng số tiền là 449.433.264 đồng. Mặc dù, phía Công ty T1 đã nhiều lần liên lạc với L để trả lại tiền đã thu từ khách hàng cho Công ty T1 nhưng không liên lạc được nên phía Công ty trình báo cơ quan Công an.

Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKS-TPST ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Lâm Hữu L về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Lâm Hữu L và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lâm Hữu L phạm tội “tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 449.433.264 đồng.

Về án phí, buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lâm Hữu L thừa nhận hành vi phạm tội, không trình bày tranh luận bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 449.433.264 đồng và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Hữu L thừa nhận nội dung cáo trạng phản ánh đúng hành vi của bị cáo, cụ thể, vào khoảng tháng 11/2019 bị cáo L xin vào làm nhân viên hợp đồng lao động của Công ty TNHH T1, có nhiệm vụ tiếp thị bán hàng và thu tiền công nợ của khách hàng cho Công ty tại các huyện và thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Từ tháng 5 năm 2022 đến ngày 18 tháng 01 năm 2023, bị cáo L nhiều lần thu tiền bán hàng và công nợ của khách cho Công ty T1 nhưng về không giao lại cho Công ty mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo L chiếm đoạt của Công ty T1 là 449.433.264 đồng.

[3] Xét thấy, bị cáo là công dân Việt Nam, bản thân bị cáo không mắc bệnh tâm thần hay bệnh nào khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó của bị cáo thể hiện cụ thể từ tháng 05 năm 2022 đến ngày 18/01/2023 L lợi dụng việc được giao nhiệm vụ đi thu tiền hóa đơn và công nợ đã chiếm đoạt tiền thu được từ 111 phiếu giao hàng với tổng số tiền là 354.440.264 đồng và tiền công nợ là 94.993.000 đồng. Với tổng số tiền L chiếm đoạt của bị hại là 449.433.264 đồng (bốn trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm sáu mươi bốn đồng) nên hành vi của bị cáo Lâm Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là xử phạt bị cáo hình phạt tù với một thời gian nhất định đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nhằm đề cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: không có.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Công ty TNHH T1 yêu cầu bị cáo Lâm Hữu L bồi thường thiệt hại số tiền 449.433.264 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội, đề nghị mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo Lâm Hữu L, phạm tội “Tham ô tài sản”.

2/. Xử phạt: bị cáo Lâm Hữu L 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 01/10/2023.

3/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lâm Hữu L bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH T1 số tiền 449.433.264 (bốn trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi bốn) đồng.

4/. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Hữu L phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 21.977.331 (hai mươi một triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi một) đồng.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho

người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; TAND TP Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương